

Số: 439 /SGD&ĐT-GDTrH

V/v Báo cáo tình hình công tác
y tế trường học.

Bến Tre, ngày 09 tháng 4 năm 2013

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông.

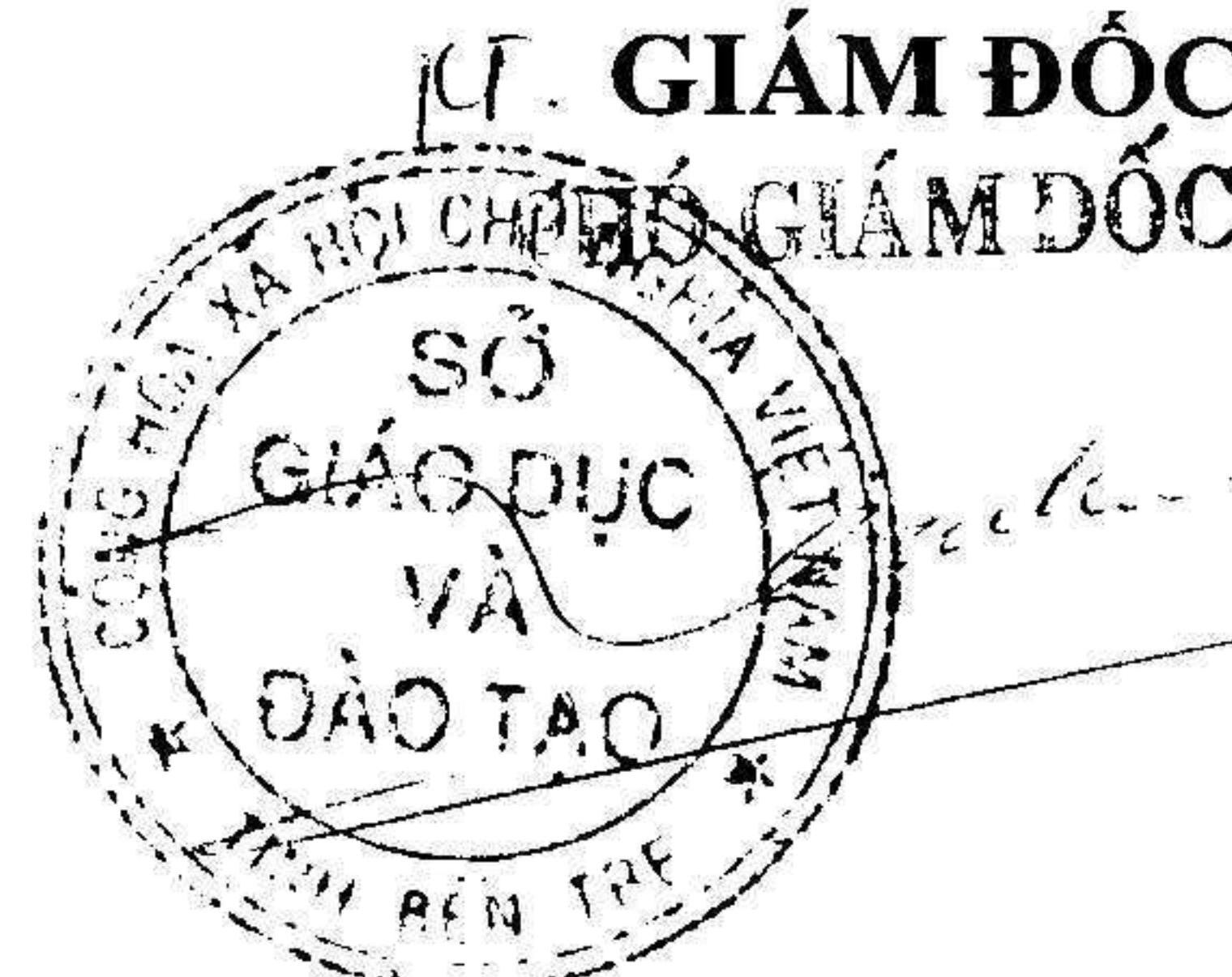
Thực hiện Công văn số 1793/BGDĐT-CTHSSV ngày 19/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình công tác y tế trường học, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh năm học 2011-2012 và 2012-2013: số học sinh tham gia, không tham gia bảo hiểm y tế; số học sinh diện chính sách tham gia bảo hiểm y tế (số học sinh thuộc hộ nghèo, được bảo trợ xã hội, thân nhân quân đội...)
2. Triển khai thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học (những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị).
3. Đề xuất giải pháp, kiến nghị về công tác y tế trường học năm học 2013-2014, phương hướng giai đoạn 2013-2015.

Báo cáo gửi về Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu đính kèm) qua địa chỉ phonggdtrh.sobentre@moet.edu.vn. Thời hạn: trước ngày 14/4/2013.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



Lê Văn Chín

MẪU BÁO CÁO
Tình hình công tác y tế trường học
(Kèm công văn số 439 /SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 4 năm 2013)

I. Bảo hiểm y tế

1. Tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn về bảo hiểm y tế

- Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền và của các ban, ngành, đoàn thể của địa phương đối với công tác triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai và thực hiện Luật Bảo hiểm y tế trong trường học.

2. Thống kê số liệu học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế trong trường học năm học 2011 - 2012 và 2012 - 2013

| STT | Thông tin về đối tượng | Năm học 2011 - 2012 | Năm học 2012 - 2013 | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Tổng số học sinh, sinh viên | | | |
| 2 | Số học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế tại trường | | | |
| 3 | Số học sinh, sinh viên không tham gia bảo hiểm y tế tại trường | | | |
| 4 | Số học sinh, sinh viên diện chính sách tham gia bảo hiểm y tế tại địa phương (học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, được bảo trợ xã hội, thân nhân quân đội...) | | | |
| 5 | Số học sinh, sinh viên không tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, bảo hiểm trên (mục 2, 4, 6) | | | |
| 6 | Số học sinh, sinh viên tham gia các loại hình bảo hiểm khác | | | |

3. Đánh giá chung

a. Những tác động tích cực của Luật Bảo hiểm y tế

- Tác động của chính sách bảo hiểm y tế trong việc thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở giáo dục.

- Tác động của Luật Bảo hiểm y tế đối với việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên.

b. Những tồn tại, khó khăn vướng mắc chính cần khắc phục

- Những khó khăn, bất cập trong thực hiện các qui định liên quan đến bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Tình hình đóng, không đóng bảo hiểm y tế của học sinh, sinh viên.

Kết

c. *Nguyên nhân tồn tại, khó khăn vướng mắc*: trong đó nêu rõ nguyên nhân học sinh, sinh viên không tham gia bảo hiểm y tế (nếu có).

II. Công tác nước sạch và vệ sinh môi trường (NS-VSMT)

1. Tình hình triển khai thực hiện công tác NS-VSMT trong trường học

- Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền và của các ban, ngành, đoàn thể của địa phương đối với công tác NS-VSMT trong trường học.

- Công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về NS-VSMT trong trường học.

2. Thông kê số liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học năm học 2011 - 2012 và 2012 - 2013

| STT | Nội dung | Năm học 2011 - 2012 | Năm học 2012 - 2013 | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Kinh phí hằng năm dành cho công tác NS-VSMT | | | |
| 2 | Số công trình nước sạch và công trình vệ sinh của nhà trường | | | |
| 3 | Số công trình nước sạch xây mới | | | |
| 4 | Số công trình nước sạch nâng cấp | | | |
| 5 | Số công trình vệ sinh xây mới | | | |
| 6 | Số công trình vệ sinh nâng cấp | | | |
| 7 | Số đợt truyền thông về NS-VSMT | | | |
| 8 | Số lớp tập huấn về NS-VSMT | | | |

3. Đánh giá chung

a. *Thuận lợi trong công tác nước sạch và vệ sinh môi trường*

- Về phía chính quyền địa phương.

- Về phía nhà trường.

b. *Những tồn tại, khó khăn vướng mắc chính cần khắc phục*

- Những khó khăn, bất cập trong công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học.

c. *Nguyên nhân tồn tại, khó khăn vướng mắc*

III. Giới thiệu mô hình thực hiện tốt về công tác y tế trường học

IV. Kiến nghị, đề xuất giải pháp triển khai công tác y tế trường học (trong đó có bảo hiểm y tế, NS-VSMT) năm học 2013 – 2014 và phương hướng giai đoạn 2013 – 2015